TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2019/HSST
Ngày 26 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Liên Phương**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Bốn**
2. Ông **Hà Quang Thịnh**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: **Bà Dương Thị Hường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà **Hoàng Trà My -** Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN L - Giới tính: Nam; - Sinh năm 1976; tại Tuyên Quang;
- Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 7/12;
- Họ tên cha: Nguyễn Văn E, đã chết;
- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1938;
- Anh chị, em ruột: Có 07 người, bị cáo là thứ 07;
- Vợ: Phạm Thị Ng, sinh năm 1982;
- Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002;
- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Bị hại: Anh Hoàng Văn O, sinh năm 1982 (đã chết do tai nạn giao thông).
Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1959;
Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã M, huyện H có giấy phép lái xe Hạng A1, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 13/11/2005. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 21/4/2019, L điều khiển xe mô tô BKS 22Y1- 153.24 của L tham gia giao thông trên đường ĐT189 tuyến Bình Xa - Yên Thuận, đi từ thôn L, xã T theo hướng BX - YT để về nhà tại xã M, huyện H, khoảng 12 giờ cùng ngày, L điều khiển xe đi đến Km 21+826, thuộc địa bàn thôn B, xã P, huyện H, quán sát thấy phía trước có xe mô tô BKS- 22K1 - 6774 do anh Hoàng Văn O, sinh năm 1982, trú tại thôn Ng, xã P điều khiển đang đi từ hướng ngược chiều, thấy người điều khiển xe có dấu hiệu loạng choạng, L điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái theo chiều đi để tránh xe mô tô do anh O điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông với xe mô tô do O điều khiển. Hậu quả, anh Hoàng Văn O bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang cứu chữa, nhưng do thương tích nặng đến ngày 23/4/2019 anh O chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường *(theo hướng Yên Thuận - Bình Xa)*: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường dải nhựa thường, mặt đường phẳng, đường khô ráo, đường thẳng tầm nhìn trên 60m. Mặt đường nhựa được xác định rộng từ hai mép ngoài đường nhựa là 04m, không có vạch sơn chia hai phần đường; Bên phải là lề đất đá cao bằng mặt đường rộng 1,10m, tiếp đến là sân bê tông của gia đình anh Nông Văn T; Bên trái là lề đất đá cao bằng mặt đường rộng 1,40m, tiếp đến là rãnh thoát nước bằng bê tông rộng 1,20m.

Dấu vết, phương tiện, vùng máu để lại trên hiện trường được đặt các số tự nhiên từ (1) đến (4). Xác định cột điện có ký hiệu 27/TBLI nằm ngoài mép đường nhựa phải 6,65m và mép đường nhựa phải làm điểm chuẩn hiện trường.

Từ cột điện có ký hiệu 27/TBLI (điểm chuẩn) đo trực tiếp về phía YT sang phải 9,20m phát hiện vùng đất và các mảnh nhựa vỡ màu xanh, rơi tập trung thành vùng kích thước 0,9m x 0,6m *(ký hiệu số 01)*. Tâm vùng đất và các mảnh nhựa vỡ màu xanh cách mép đường nhựa phải 1,50m.

Từ tâm vị trí ký hiệu số 1 đo trực tiếp về phía YT, chếch sang trái 0,3m là đầu trục trước bên phải xe mô tô BKS 22K1- 6774. Xe mô tô BKS 22K1- 6774 sau tai nạn đổ nghiêng sang trái, đầu xe quay về BX hơi chếch sang phải *(ký hiệu số 2)*. Đầu trục trước bên phải cách mép đường nhựa phải 1,55m, đầu trục sau bên phải cách mép đường nhựa phải 2,20m.

Từ tâm vị trí Ký hiệu số 1 đo trực tiếp về phía Yên Thuận, chếch sang phải 1,90m là đầu trục trước bên phải xe mô tô BKS 22Y1-153.24. Xe mô tô BKS 22Y1-153.24 sau tai nạn đổ nghiêng sang trái đầu xe quay về hướng YT chếch sang trái *(ký hiệu số 3)*. Đầu trục trước bên phải cách mép đường nhựa phải 1,20m, đầu trục sau bên phải cách mép đường nhựa phải 0,1m.

Từ tâm vị trí ký hiệu số 1 đo trực tiếp sang trái 1,50m phát hiện vùng máu tươi không rõ hình kích thước 0,6 x 0,4m *(ký hiệu số 4)*. Tâm vùng máu cách mép đường nhựa phải 3m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 93/TT19 ngày 08/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận nguyên nhân chết của anh Hoàng Văn O: Chấn thương sọ não hôn mê sâu ngày thứ 3.

Trước cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết luận giám định pháp y về tử thi; Vật chứng thu giữ; Biên bản khám phương tiện; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên tại cáo trạng số 37/CT-VKSHY, ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn L như toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận khám nghiệm tử thi pháp y nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ, ngày 21/4/2019, tại Km 21+ 826 đường ĐT 189 BX – YT, thuộc địa bàn thôn B, xã P, huyện H: Nguyễn Văn L, có giấy phép lái xe Hạng A1, do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 13/11/2005, có hành vi điều khiển xe môtô BKS 22Y1- 153.24 tham gia giao thông đường bộ theo BX – YT, khi tránh xe đi ngược chiều đã đi sang phần đường bên trái theo chiều đi, gây ra tai nạn với xe môtô biển kiểm soát 22K1 - 6774 do anh Hoàng Văn O điều khiển đi ngược chiều đến, dẫn đến hậu quả anh Hoàng Văn O chết. Hành vi của Nguyễn Văn L đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008*: "1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình"*.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, được cấp giấy phép lái xe theo quy định, có đầy đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, nhưng bị cáo không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ. Khi gặp xe anh Hoàng Văn O đi ngược chiều, đi loạng choạng; bị cáo không điều khiển xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình mà đi sang phần đường bên trái nên đã gây tai nạn làm thiệt hại đến tính mạng của anh Hoàng Văn O; HĐXX xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông do lỗi của bị cáo đi không đúng phần đường quy định; Hành vi của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm và cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Văn L tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội ra đầu thú; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận; bị hại cũng có lỗi: Khi tham gia giao thông điều khiển xe mô tô không có bằng lái; sử dụng rượu bia vượt quá nồng độ cồn cho phép, đi loạng choạng gây mất an toàn đối với các phương tiện khác khi tham gia giao thông nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về mức án: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án khởi điểm như đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Nguyễn Văn L và đại diện gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt xác nhận bị cáo đã bồi thường xong, không yêu cầu xem xét phần bồi thường dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã tạm giữ xe Mô tô BKS 22K1 – 6774 của anh Hoàng Văn O

đăng ký xe mang tên Trương Ngọc L (xe không có giấy tờ kèm theo) và xe Môtô BKS 22Y1- 153.24 kèm giấy tờ xe của Nguyễn Văn L.

Tại phiên tòa bà Hoàng Thị Th và bị cáo Nguyễn Văn L xin nhận lại tài sản; Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên trả xe mô tô BKS 22K1 - 6774 cho bà Hoàng Thị Th là người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn O theo quy định pháp luật; Tuyên trả xe môtô BKS 22Y1- 153.24 kèm giấy tờ xe mang tên Nguyễn Văn L cho bị cáo L nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Ng mặt tại phiên tòa nhưng không đề nghị gì nên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với Hoàng Văn O, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, ngày 21/4/2019, O điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22K1–6774 tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, do O đã chết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L **12 (Mười hai)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/8/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Uỷ ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự:

+ Trả lại: 01 xe Môtô BKS: 22K1- 6774, nhãn hiệu JAMOTO, loại xe 110, màu sơn xanh, số khung RPDWCH3PD5AOG2680; số máy D1P5FMH3*5AIG2680 cho bà Hoàng Thị Th. Xe có đặc điểm được mô tả tại biên bản khám nghiệm phương tiện lập ngày 22/4/2019, xe cũ đã qua sử dụng.

+ Trả lại xe Môtô BKS: 22Y1-153.24, nhãn hiệu ESPERO, loại xe 120 WI, màu sơn đen số khung E9PEGA013049, số máy 15FMJ01349 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn L cho bị cáo Nguyễn Văn L nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Xe có đặc điểm được mô tả tại biên bản khám nghiệm phương tiện lập ngày 22/4/2019, xe cũ đã qua sử dụng.

(Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 7 năm 2019).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 070670863 cấp ngày 21/11/2014 mang tên Nguyễn Văn L (Bản chính); 01 Đăng ký xe mô tô BKS 22Y1-153.24 mang tên Nguyễn Văn L số 006649 cấp ngày 28/12/2016 (Bản chính); 01 giấy phép lái xe Mô tô Y443549 mang tên Nguyễn Văn L, cấp ngày 19/11/2005 (Bản chính) và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô BKS 22Y1-153.24 (Bản chính).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Liên Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang**;**
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã M;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự ;
- Lưu VT.